TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Phạm Hải H, sinh năm 19xx; người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Th, sinh năm 19xx, là vợ ông H (Giấy ủy quyền ngày 22/6/2023); cùng địa chỉ: Cụm 4, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 19xx; địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:*

+ Bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 19xx;

+ Bà Hà Thị T, sinh năm 19xx;

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 19xx;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Th - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn Đ, ông Phạm Hải H (Do bà Lâm Thị Th đại diện), bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H và bà Hoàng Thị Ch thỏa thuận: Chia diện tích đất 266m^2 (gồm 200m^2 đất ở và 66m^2 đất vườn) của cụ Phạm Văn Đ, cụ Phạm Thị H để lại, tại thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng làm 02 phần, cụ thể như sau:

+ Bà Hoàng Thị Ch được quản lý, sử dụng phần đất diện tích là 133m^2 trong đó có 100m^2 đất ở và 33m^2 đất vườn, gồm các mốc 1, 1-2, 3-2, 4, 1 (Có sơ đồ riêng kèm theo). Các tài sản gắn liền với phần đất này do bà Ch xây dựng gồm: 01 ngôi nhà 01 tầng, tường xây 220, mái BTCT và công trình phụ khép kín, lán tôn phía trước, phía sau nhà, 01 bể nước, 01 cổng và 01 chuồng chăn nuôi (gà, chó).

+ Ông Phạm Văn Đ, ông Phạm Hải H, bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H được quản lý, sử dụng phần đất còn lại, diện tích là 133m^2 trong đó có 100m^2 đất ở và 33m^2 đất vườn, gồm các mốc 1-2, 2, 3, 3-2, 1-2 (Có sơ đồ riêng kèm theo). Ông Đ, ông Hưng, bà H, bà H thống nhất giao cho ông Hưng được quản lý, sử dụng diện tích đất 133m^2 nêu trên.

Bà Hoàng Thị Ch phải có trách nhiệm tháo dỡ, di dời phần lán tôn, tường bao và toàn bộ cây trồng trên đất để trả lại mặt bằng diện tích đất 133m^2 nêu trên cho ông H. Bà Ch không yêu cầu thanh toán giá trị phần tài sản phải tháo dỡ, di dời đi để trả lại mặt bằng diện tích đất cho ông H.

- Bà Trần Thị T, bà Hà Thị T và người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện T (ông Hoàng Văn Th) đều nhất trí với sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn (bà Hoàng Thị Ch) như nêu trên.

2.1. Đình chỉ giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 033542, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00238.QSDĐ/H, ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân huyện T đã cấp cho hộ bà Phạm Thị H đối với diện tích đất 438m^2, tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; hủy 02 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 28/10/2002 do cụ Phạm Thị H đã ký chuyển nhượng cho bà Hà Thị Tám 95m^2 đất, chuyển nhượng cho bà Trần Thị T 104m^2 đất và không yêu cầu bà T, bà T phải trả lại diện tích đất này (Do nguyên đơn đã rút các yêu cầu khởi kiện nêu trên).

2.2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn Đ, ông Phạm Hải H, bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H, bà Hoàng Thị Ch, vì đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn Đ, ông Phạm Hải H, bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H và bà Hoàng Thị Ch thỏa thuận mỗi bên phải chịu ½ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm

năm mươi nghìn) đồng. Ông Đ, ông H, bà H, bà H và bà Ch đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Chi